

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 226/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phan Văn D – sinh năm 1978

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Tạm trú: Số 6, tổ 1, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Phạm Thị L – sinh năm 1986

ĐKKHKT: Thôn N, xã B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

Tạm trú: Tổ 7, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn D và chị Phạm Thị L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1 Về hôn nhân: Anh Phan Văn D và chị Phạm Thị L thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung: Giao cho anh Phan Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con là Phan Tiến D – sinh ngày 27/9/2006 và Phan Khánh L – sinh ngày 14/5/2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị Phạm Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Anh Phan Văn D nhận chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh D đã nộp tại biên lai số 0001935 ngày 31/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Anh D được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Đường sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- UBND xã Y, h. Yên Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Thị Hoàng Hải